TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2020/QĐST - HNGĐ	*Đồng Hỷ, ngày 07 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 giữa:

+ **Nguyên đơn**: Chị Mạc Thị T, sinh năm 1993

ĐKHKTT: Xóm QT, xã NH, huyện ĐH, tỉnh TN

Chỗ ở hiện nay: Xóm TNh, xã LS, thành phố TN, tỉnh TN

+ **Bị đơn**: Anh Tống Văn B, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Xóm QT, xã NH, huyện ĐH, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mạc Thị T và anh Tống Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mạc Thị T và anh Tống Văn B nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận anh Tống Văn B sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Tống Thị Tr, sinh ngày 07/9/2012 cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Chị Mạc Thị T sẽ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 tháng cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng kể từ tháng 02/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chị Mạc Thị T được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Mạc Thị T tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016554 ngày 16/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Lê Huy Bắc

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã NH, huyện ĐH;
- UBND xã LS, thành phố TN;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.